

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 233/2024/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Vũ Thị T**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Trường Thi A, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Ông **Hoàng Văn D**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Trường Thi A, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Vũ Thị T và ông Hoàng Văn D

(Bà Vũ Thị T và ông Hoàng Văn D có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35, ngày 24 tháng 09 năm 2024 của UBND xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, nội dung ghi chú tại trang sau của Giấy chứng nhận kết hôn: Quan hệ hôn nhân của Ông Hoàng Văn D và bà Vũ Thị T được công nhận từ ngày 25/10/1976 tại UBND xã A, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Bà Vũ Thị T và ông Hoàng Văn D có 02 con chung tên là Hoàng Tuấn A, sinh ngày 26/5/1998 và Hoàng Thị C, sinh ngày 02/7/2000. Hiện hai con đã trưởng thành, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, đất đai*: Bà Vũ Thị T và ông Hoàng Văn D, đều xác nhận vợ chồng có nhà đất chung nhưng đã tự thỏa thuận xong, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Bà Vũ Thị T và ông Hoàng Văn D đều xác định không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Bà Vũ Thị T tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0000183 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, bà Vũ Thị T được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), ông Hoàng Văn D không phải chịu án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP.Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã A, thành phố T (để biết)
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan